

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN ĐỀ  
TỈNH SÓC TRĂNG**

Bản án số: 09/2017/HSST  
Ngày 28/4/2017.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Phước Tuấn**.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông **Nguyễn Văn Hòa**.

2/ Ông **Trần Huy Tùng**.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lý Thị Qual**, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Nhị** - Kiểm sát viên.*

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 06/2017/HSST ngày 12/4/2017 đối với bị cáo:

**Trần Văn T** (tên gọi khác là **Th**), sinh năm 1983, tại huyện T, tỉnh Sóc Trăng; cư trú tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hoá không biết chữ; con ông Trần Văn D (sống) và bà Lâm Thị H (chết); chưa có vợ, con; tiền sự không; tiền án 02 tiền án đã chấp hành xong và thuộc trường hợp đương nhiên được xoá án tích; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/01/2017, đến ngày 02/02/2017 chuyển qua tạm giam cho đến nay (Bị cáo có mặt).

*Người bị hại:*

1/ Ông **Huỳnh Thanh T**, sinh năm 1970; trú tại ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2/ Bà **Tạ Cẩm V**, sinh năm 1970; trú tại ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

*Người đại diện theo uỷ quyền của người bị hại Tạ Cẩm V: Ông **Huỳnh Thanh T**, sinh năm 1970; trú tại ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).*

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Trần Văn D**, sinh năm 1949; trú tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).*

*Người làm chứng:*

1/ Ông **Huỳnh Văn M**, sinh năm 1991; trú tại ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

2/ Ông **Liễu Thu L**, sinh năm 1979; trú tại ấp G, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

*Người phiên dịch tiếng Khmer: Ông **Lý T**.*

Nơi công tác: Uỷ ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

## **NHẬN THẤY**

Bị cáo Trần Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 27/01/2017, bị cáo từ thành phố S thuê xe ôm đi xuống huyện T theo hướng tỉnh lộ 934 với mục đích tìm xe lấy trộm. Đi được một đoạn, bị cáo kêu xe ôm rẽ vào đường tỉnh lộ 936B. Khi đi đến địa phận ấp T, xã L, phát hiện có một chiếc xe HONDA FUTURE FI màu đen, biển số 83P2-947.23 của ông Huỳnh Thanh T và bà Tạ Cẩm V đậu bên lề đường, không ai trông coi nên bị cáo yêu cầu xe ôm cho bị cáo xuống xe và trả tiền xe ôm. Sau khi người xe ôm chạy xe đi, bị cáo đi đến chỗ chiếc xe 83P2-947.23, lấy trong người bị cáo một chìa khóa xe có hàn thêm đoạn sắt hình chữ T bằng kim loại đã chuẩn bị sẵn và bẻ ổ khóa xe, dẫn xe lên lộ rồi nổ máy điều khiển xe chạy đi về hướng xã L. Lúc này, ông T phát hiện nên kêu con là Huỳnh Văn M lấy xe đuổi theo. Khi bị cáo rẽ vào lộ đal hướng về ấp Đ, xã L thì ông T và M đuổi kịp, M dùng chân đạp trúng vào người bị cáo nhưng xe bị cáo không ngã và bị cáo tiếp tục điều khiển xe chạy đi. Khi thấy lực lượng Công an xã L đi tuần tra, ông T và M đã báo sự việc và đối tượng trộm xe để lực lượng Công an đuổi theo bị cáo. Khi đến địa phận ấp Đ, xã L, do điều khiển xe chạy nhanh vấp phải bực dốc nên bị cáo và xe 83P2-947.23 đều bị ngã, làm xe hư hỏng không hoạt động được nên bị cáo bỏ xe, chạy bộ xuống khu vực ruộng lúa nhưng đã bị lực lượng Công an xã L đuổi kịp và bắt giữ.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 07/KL.HĐĐG ngày 16/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Trần Đề kết luận: Giá trị sử dụng còn lại của xe mô tô 83P2-947.23 tại thời điểm ngày 27/01/2017 là 27.740.000đ (Hai mươi bảy triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng); giá trị sửa chữa, thay mới từng loại bộ phận, phụ kiện cùng chủng loại do bị hư hỏng tại thời điểm xảy ra vụ

trộm cắp tài sản ngày 27/01/2017 là 2.135.000đ (Hai triệu một trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Về vật chứng vụ án:

- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tạm giữ: Một xe mô tô biển số 83P2-947.23, nhãn hiệu HONDA (FUTURE FI), màu sơn đen, số khung 5377EZ055162, số máy JC54B3154734, tình trạng bị hư hỏng, trầy xước nhiều nơi, không hoạt động được do quá trình đối tượng trộm cắp trên đường điều khiển xe chạy trốn tự té ngã gây ra; một điện thoại di động Model N5 nhãn hiệu FORME, số IMEI 358702070737902, màu đen, đã qua sử dụng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T trả lại cho người bị hại Huỳnh Thanh T một xe mô tô 83P2-947.23 và trả lại cho bị cáo một điện thoại di động, Model N5, nhãn hiệu FORME.

- Đối với chìa khóa hình chữ T bằng kim loại mà bị cáo dùng để bẻ ổ khóa xe 83P2-947.23, bị cáo đã ném bỏ trên đoạn đường thuộc ấp Đ, xã L. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tổ chức truy tìm nhưng không thu được.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Huỳnh Thanh T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.135.000đ (Hai triệu một trăm ba mươi lăm nghìn đồng) thiệt hại do xe bị hư hỏng, trầy xước nhiều nơi, không hoạt động được khi bị cáo điều khiển xe chạy trốn tự té ngã gây ra, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục xong.

Tại bản cáo trạng số: 08/QĐ-KSĐT ngày 10/4/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 33 và các điểm b, g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo T và đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 24 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

### **XÉT THẤY**

Về tố tụng: Người làm chứng Huỳnh Văn M và Liễu Thu L vắng mặt. Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng đề nghị xét xử vắng mặt họ. Xét thấy, những người làm chứng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt họ không trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 192 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

Về nội dung:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Văn T đã khai nhận: Vào khoảng 10 giờ ngày 27/01/2017, bị cáo từ thành phố S thuê xe ôm đi xuống huyện T theo hướng tỉnh lộ 934 với mục đích tìm xe lấy trộm. Đi được một đoạn, bị cáo kêu xe ôm rẽ vào đường tỉnh lộ 936B. Khi đi đến địa phận ấp T, xã L, phát hiện có một chiếc xe HONDA FUTURE FI màu đen, biển số 83P2-947.23 của ông Huỳnh Thanh T và bà Tạ Cẩm V đậu bên lề đường, không ai trông coi nên bị cáo yêu cầu người chạy xe ôm cho bị cáo xuống xe và trả tiền cho người chạy xe ôm. Sau khi người chạy xe ôm chạy xe đi, bị cáo đi đến chỗ chiếc xe 83P2-947.23, lấy trong người bị cáo một chìa khóa xe có hàn thêm đoạn sắt hình chữ T bằng kim loại đã chuẩn bị sẵn và bẻ ổ khóa xe, dẫn xe lên lộ rồi nổ máy điều khiển xe chạy đi về hướng xã L. Lúc này, ông T phát hiện nên kêu con là Huỳnh Văn M lấy xe đuổi theo. Khi bị cáo rẽ vào lộ đal hướng về ấp Đ, xã L thì ông T và M đuổi kịp, M dùng chân đạp trúng vào người bị cáo nhưng xe bị cáo không ngã và bị cáo tiếp tục điều khiển xe chạy đi. Khi thấy lực lượng Công an xã L đi tuần tra, ông T và M đã báo sự việc và đối tượng trộm xe để lực lượng Công an đuổi theo bị cáo. Khi đến địa phận ấp Đ, xã L, do điều khiển xe chạy nhanh vấp phải bụi dốc nên bị cáo và xe 83P2-947.23 đều bị ngã, làm xe hư hỏng không hoạt động được nên bị cáo bỏ xe chạy bộ xuống khu vực ruộng lúa nhưng đã bị lực lượng Công an xã L đuổi kịp và bắt giữ.

Lời khai nhận nêu trên của bị cáo phù hợp với cáo trạng của Viện kiểm sát; phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng nên có đủ cơ sở khẳng định bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của ông T trong việc quản lý tài sản nên đã lén lút lấy trộm chiếc xe HONDA FUTURE FI màu đen, biển số 83P2-947.23 của ông Huỳnh Thanh T và bà Tạ Cẩm V để bán lấy tiền tiêu xài. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy, tại bản kết luận định giá tài sản số 07/KL.HĐĐG ngày 16/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện T kết luận: Giá trị sử dụng còn lại của xe mô tô 83P2-947.23 tại thời điểm ngày 27/01/2017 là 27.740.000đ (Hai mươi bảy triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng) nên hành vi phạm tội của bị cáo là thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác là bất khả xâm phạm, nhưng chỉ vì bản tính lười lao động, muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác do pháp luật hình sự bảo vệ, đặc biệt là ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, làm cho quần chúng hoang mang, lo sợ. Vì vậy, cần thiết xử phạt tù thật nghiêm,

tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, biết tôn trọng pháp luật.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo đã từng 02 lần bị kết tội về trộm cắp tài sản và tội Cướp giật tài sản. Cụ thể: Tại bản án số 39/HSST ngày 11/12/2008, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo kháng cáo, tại bản án số 50/2009/HSPT ngày 12/3/2009, Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm, xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 29/11/2009; tại bản án số 08/2010/HSST ngày 07/01/2010, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 03 năm 06 tháng tù giam về tội Cướp giật tài sản, bị cáo kháng cáo, tại bản án số 50/2010/HSPT ngày 23/3/2010, Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm, y án sơ thẩm, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 29/09/2012. Đối với bản án 39/HSST ngày 11/12/2008 và bản án số 50/2009/HSPT ngày 12/3/2009, bị cáo đã thi hành án về án phí xong từ ngày 26/9/2011 nhưng bị cáo chưa thực hiện về trách nhiệm dân sự là bồi thường thiệt hại cho những người bị hại trong vụ án. Đối với bản án số 08/2010/HSST ngày 07/01/2010 và bản án số 50/2010/HSPT ngày 23/3/2010, bị cáo đã thi hành án về án phí xong từ ngày 29/6/2010 nhưng bị cáo chưa thực hiện về trách nhiệm dân sự là bồi thường thiệt hại cho người bị hại trong vụ án.

Đến nay những người bị hại trong các vụ án trên không có yêu cầu thi hành án về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo và đến nay thời hiệu yêu cầu thi hành án cũng đã hết. Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 1 của Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 27 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13 tháng 9 năm 2016 của Tòa án nhân dân tối cao thì căn cứ theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo đương nhiên được xoá án tích.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo như sau: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, bị cáo đã tích cực tác động gia đình bị cáo bồi thường thiệt hại cho người bị hại; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ, tại phiên toà người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự nên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên toà sơ thẩm, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 33; điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 12 đến 24 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

\* Về Trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

\* Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xử lý xong, nên không đặt ra xem xét. Đối với chìa khóa hình chữ T bằng kim loại mà bị cáo dùng để bẻ ổ khóa xe 83P2-947.23, bị cáo đã ném bỏ trên đoạn đường thuộc ấp Đ, xã L. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tổ chức truy tìm nhưng không thu được nên không đặt ra xem xét.

\* Về án phí: Bị cáo Trần Văn T là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T (tên gọi khác Th) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; Điều 33; các điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 và điểm a khoản 4 Điều 1 của Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 27 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13 tháng 9 năm 2016 của Tòa án nhân dân tối cao; Điều 70 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Văn T.

*Tuyên xử:*

- Xử phạt bị cáo Trần Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/01/2017.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

- Về vật chứng: Không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

*Nơi nhận:*

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKS huyện Trần đề;
- CAND huyện Trần Đề;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (Phòng KTNV&THA);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
**(Đã ký)**

**Đặng Phước Tuấn**